

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BAN CHỈ ĐẠO
HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG THÀNH
PHỐ HẢI PHÒNG LẦN THỨ XVII
NĂM HỌC 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

Số: /QĐ-BCĐ

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng thành phố Hải Phòng
lần thứ XVII năm học 2023 - 2024

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG LẦN THỨ XVII NĂM HỌC 2023 – 2024

Căn cứ Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 11/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng thành phố Hải Phòng lần thứ XVII năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Quyết định số 2737/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Về việc Thành lập Ban Chỉ đạo Hội khỏe Phù Đổng thành phố lần thứ XVII năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Trung học - Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng thành phố Hải Phòng lần thứ XVII năm học 2023 - 2024

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông, Bà trong Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng thành phố Hải Phòng lần thứ XVII năm học 2023 - 2024; Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng các quận, huyện; Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện; Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông; Hiệu trưởng các trường phổ thông có nhiều cấp học; Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX quận, huyện và các thành viên tham gia Hội khỏe Phù Đổng thành phố Hải Phòng lần thứ XVII năm học 2023 - 2024 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, GDTTrH.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

Bùi Văn Kiệm

ĐIỀU LỆ

Hội khỏe Phù Đổng thành phố Hải Phòng lần thứ XVII năm học 2023 – 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày / /2023
của Ban Chỉ đạo HKPĐ thành phố Hải Phòng lần thứ XVII, năm học 2023-2024)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

Hội khỏe Phù Đổng (HKPĐ) là Đại hội Thể dục thể thao (TDTT) học sinh phổ thông nhằm tiếp tục duy trì và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao cho học sinh phổ thông để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh;

Thực hiện mục tiêu “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;

Tổng kết, đánh giá công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường phổ thông; Phát hiện, tuyển chọn các em học sinh có thành tích xuất sắc đưa vào tập huấn chuẩn bị lực lượng và thành lập đoàn vận động viên học sinh Hải Phòng thi đấu HKPĐ toàn quốc lần thứ X năm 2024.

2. Yêu cầu

- Trường phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện; Hiệu trưởng các trường THPT trong thành phố phổ biến quán triệt mục đích, ý nghĩa của HKPĐ đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh trong đơn vị quản lý và chỉ đạo tổ chức HKPĐ các cấp theo quy định của Điều lệ với mục tiêu: Vận động đông đảo học sinh tham gia rèn luyện thể lực, tăng cường sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện cho học sinh;

- Tăng cường cơ sở vật chất, sân tập, nhà tập và các trang thiết bị dụng cụ để phục vụ cho việc dạy và học môn thể dục, tổ chức các hoạt động TDTT ngoại khóa và thi đấu thể thao trong trường học;

- Các đơn vị cử VĐV dự thi đúng độ tuổi, đối tượng theo quy định. Chấp hành nghiêm chỉnh Luật, Điều lệ, các quy định của Ban Chỉ đạo (BCĐ), Ban Tổ chức (BTC) HKPĐ.

- HKPĐ các cấp phải được tổ chức tuyệt đối an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức, phô trương, lãng phí;

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị 15/2002/CT-TTg, ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao và Chỉ thị số

33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Điều 2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

1. Chu kỳ tổ chức HKPD

HKPD được tổ chức từ cấp trường đến cấp toàn quốc theo chu kỳ: Cấp trường theo chu kỳ 01 năm/lần; cấp quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện) và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) theo chu kỳ 02 năm/lần và toàn quốc 04 năm/lần.

2. Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức HKPD các cấp

2.1. HKPD cấp trường: BTC HKPD cấp trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên gồm lãnh đạo, giáo viên giáo dục thể chất, cán bộ phụ trách đoàn, đội và cán bộ, giáo viên khác do Hiệu trưởng quyết định.

2.2. HKPD cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) quận/huyện thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Tổ chức HKPD cấp quận/huyện gồm:

- Trưởng BCĐ là lãnh đạo UBND quận/huyện;
- Trưởng BTC là lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Các phó trưởng BCĐ, BTC và ủy viên là lãnh đạo, chuyên viên, giáo viên thuộc Phòng GDĐT và các phòng, ban liên quan thuộc quận/huyện.

2.3. HKPD cấp thành phố: Chủ tịch UBND thành phố thành lập BCĐ và BTC HKPD cấp thành phố, gồm:

- Trưởng BCĐ là lãnh đạo UBND thành phố;
- Trưởng BTC là lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các Phó trưởng BCĐ, BTC và ủy viên là lãnh đạo, chuyên viên, giáo viên thuộc Sở GDĐT và các sở, ban, ngành liên quan thuộc thành phố.

Điều 3. SỐ LƯỢNG MÔN THI

1. Môn Điền kinh: Tiểu học (TH); Trung học cơ sở (THCS), (nam, nữ); THPT (nam, nữ);

2. Môn Bơi: TH, THCS (nam, nữ), THPT (nam, nữ);

3. Môn Bóng bàn: TH, THCS (nam, nữ), THPT (nam, nữ);

4. Môn Cầu lông: THCS (nam, nữ), THPT (nam, nữ);

5. Môn Đá cầu: TH, THCS (nam, nữ), THPT (nam, nữ);

6. Môn Cờ vua: TH, THCS và THPT, theo các lứa tuổi (nam, nữ);

7. Môn Karatedo: THCS, THPT (nam, nữ);

8. Môn Taekwondo: THCS, THPT (nam, nữ);

9. Môn Thể dục Aerobic: TH; THCS; THPT.

* Môn thi tại HKPD cấp trường, quận/huyện

Căn cứ số lượng các môn thể thao quy định tại Điều lệ HKPĐ thành phố lần thứ XVII năm học 2023-2024, phong trào thể thao và điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương, các đơn vị tự lựa chọn, quyết định số lượng môn thi thuộc HKPĐ cấp trường, quận/huyện cho phù hợp, nhằm khích lệ động viên, thu hút đông đảo học sinh tập luyện và tham gia thi đấu.

Điều 4. ĐƠN VỊ VÀ ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

1. Đơn vị tham gia:

- Mỗi Phòng GDĐT quận, huyện (bao gồm các trường TH, THCS và cấp TH, THCS của các trường trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn); các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp THPT), TTGDNN-GDTX là một đơn vị tham gia dự thi.

2. Đối tượng:

2.1. Đối tượng được tham gia HKPĐ: Học sinh phổ thông; học viên giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là học sinh) có độ tuổi từ 18 tuổi trở xuống đang học tập tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2.2. Đối tượng không được tham gia HKPĐ

- Học sinh là VĐV đã và đang được đào tạo tại các trung tâm, câu lạc bộ đào tạo VĐV thuộc các bộ, ngành, địa phương (từ cấp quận/huyện, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương), trường năng khiếu thể dục thể thao, trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao được hưởng chế độ từ ngân sách nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp (từ 01/01/2020 đến thời điểm diễn ra HKPĐ toàn quốc lần thứ X năm 2024);

- Học sinh đã đoạt huy chương tại các giải thi đấu thể thao hệ chuyên nghiệp, các giải thi đấu thể thao thành tích cao trong nước và quốc tế do Cục Thể dục thể thao (trước đây là Tổng cục Thể dục thể thao) và các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia, quốc tế tổ chức;

- Học sinh có tiền sử bệnh lý về tim mạch, thần kinh;

- Học sinh đang trong thời hạn bị kỷ luật tạm dừng học ở trường.

2.3. Quy định về độ tuổi

- Học sinh TH từ 7 đến 11 tuổi

+ Độ tuổi: 7 - 9 tuổi (sinh từ 31/12/2017 trở về trước đến 01/01/2015);

+ Độ tuổi: 10 - 11 tuổi (sinh từ 31/12/2014 trở về trước đến 01/01/2013).

- Học sinh THCS từ 12 đến 15 tuổi

+ Độ tuổi: 12 - 13 tuổi (sinh từ 31/12/2012 trở về trước đến 01/01/2011);

+ Độ tuổi: 14 - 15 tuổi (sinh từ 31/12/2010 trở về trước đến 01/01/2009).

- **Học sinh THPT:** Từ 16 - 18 tuổi (sinh từ 31/12/2008 trở về trước đến 01/01/2006).

2.4. Học sinh ở cấp học dưới quá tuổi theo quy định thì được phép thi đấu ở cấp học trên liền kề, nhưng không được vượt tuổi quy định của cấp học đó. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký thi đấu cho 01 đơn vị, ở 01 cấp học và thi đấu 01 môn thể thao.

Điều 5. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ

1. Thời hạn đăng ký

Đăng ký sơ bộ trước 20 ngày (**Phụ lục 2**), đăng ký chính thức trước 15 ngày tính tới thời điểm kiểm tra nhân sự của mỗi môn thi (**phụ lục 3**).

2. Hình thức đăng ký

Đăng ký trực tuyến trên hệ thống (hướng dẫn chi tiết thông báo sau) và kiểm tra hồ sơ.

3. Thông tin bắt buộc khi đăng ký trực tuyến (phụ lục 04**)**

- Thông tin cá nhân VĐV;
- Mã học sinh (nguồn: cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT);
- Số định danh cá nhân (nguồn: cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư);
- Đăng ký nội dung thi đấu các môn;
- File ảnh đính kèm (**phụ lục 5**).

4. Hồ sơ kiểm tra nhân sự VĐV

4.1) Hồ sơ nhân sự VĐV có chữ ký, đóng dấu xác nhận của Trưởng phòng GDĐT quận, huyện; Hiệu trưởng trường THPT, gồm:

- Quyết định thành lập Đoàn thể thao học sinh tham dự HKPD thành phố hải Phòng lần thứ XVII năm học 2023-2024;

- Danh sách cán bộ đoàn, VĐV tham dự HKPD;

- Danh sách đăng ký chi tiết nội dung thi của từng VĐV cho từng môn thi (**phụ lục 4**);

- Phiếu thi đấu của từng VĐV (**phụ lục 1**);

- Giấy khai sinh hoặc hộ chiếu (đối với học sinh dưới 14 tuổi);

- Căn cước công dân hoặc hộ chiếu (đối với học sinh từ đủ 14 tuổi trở lên);.

- 02 ảnh 3 x 4 để làm thẻ thi đấu.

4.2) Giấy khám sức khỏe của từng VĐV theo mẫu hiện hành và được cơ quan y tế đủ thẩm quyền kết luận “đủ sức khỏe thi đấu thể thao”, có thời hạn trong vòng 06 tháng.

4.3) Nơi nhận hồ sơ: Phòng Giáo dục Trung học - Sở GDĐT (*Có văn bản thông báo sau*).

5. Các quy định khác

5.1. Chỉ tổ chức thi đấu khi mỗi nội dung có từ 05 đơn vị tham gia trở lên.

5.2. Trang phục:

- Trang phục trình diễn là đồng phục theo đoàn;
- Trang phục thi đấu: Theo quy định tại Điều lệ, Luật của môn thi đấu.

5.3. Trưởng đoàn là lãnh đạo phòng GDĐT; hiệu trưởng THPT và các cán bộ phụ trách từng môn thi phải là các cán bộ, giáo viên thuộc ngành giáo dục do phòng GDĐT; hiệu trưởng THPT quyết định.

5.4. Huấn luyện viên và chỉ đạo viên từng nội dung thi do Lãnh đạo phòng GDĐT; hiệu trưởng THPT quyết định.

5.5. Trưởng phòng GDĐT; hiệu trưởng THPT phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Sở GDĐT về nhân sự của đơn vị mình.

Điều 6. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

6.1. Thời gian: Từ ngày 23 đến 12/12/ 2023. *(Riêng môn Bơi có thông báo và lịch thực hiện riêng).*

- Từ 23-24/11/2023: Kiểm tra hồ sơ, nhân sự VĐV;
- Ngày 27/11/2023: Hội nghị trưởng đoàn và họp bốc thăm xếp lịch thi đấu các môn;
- Ngày 06/12/2023: 08h00 Khai mạc HKPD;
- Từ ngày 01-11/7/2023: Các môn thi đấu theo lịch chuyên môn;
- Ngày 12/12/2023: 15h00 Tổng kết, Bế mạc HKPD.

6.2. Địa điểm dự kiến

TT	MÔN THI	ĐỊA ĐIỂM	ĐỊA CHỈ
1	Khai mạc	Khu Liên hợp thể thao thành phố	625 Đường 353, Hải Thành, Dương Kinh, Hải Phòng
2	Điền Kinh	SVD Lạch Tray	15 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
3	Bóng bàn	Nhà thi đấu Đại học Hàng Hải	484, Lạch Tray, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng
4	Đá cầu	Nhà thi đấu huyện Thủy Nguyên	TT. Núi Đèo, Thủy Nguyên, Hải Phòng
5	Karate	Khu Liên hợp thể thao	Số 625, ĐT 353 Hải Thành, Dương Kinh, Hải Phòng
6	Bơi	Bể bơi Bến Bính	1 Nguyễn Thượng Hiền, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng
7	Cầu lông	Cung văn hoá thanh niên	45 Lạch Tray, Ngô Quyền,

			Hải Phòng
8	Taekwondo	Khu Liên hợp thể thao	Số 625,ĐT 353 Hải Thành, Dương Kinh, Hải Phòng
9	Cờ vua	THPT Thái Phiên	258 Đường Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng
11	Thể dục Aerobic	Nhà tập sở VHTT	17, Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
12	Bế mạc	Hội trường UBND Quận Ngô Quyền	Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng

Điều 7. XẾP HẠNG TOÀN ĐOÀN

1. Điểm từng nội dung thi (cá nhân, đôi, đồng đội, tập thể) của từng môn thi chỉ tính theo xếp thứ tự từ 01 đến 10, cách tính như sau:

- Xếp thứ tự: 01 = 11 điểm, 02 = 09 điểm, 03 = 08 điểm; 04 = 07 điểm, 05 = 06 điểm (thứ 05 đến thứ 08 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp), 06 = 05 điểm, 07 = 04 điểm, 08 = 03 điểm, 09 = 02 điểm (thứ 09 đến thứ 16 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp), 10 = 01 điểm;

- Đối với các nội dung loại trực tiếp: Các đội có cùng thành tích ở cùng một vòng đấu sẽ tính đồng thứ hạng (chỉ lấy tối đa đến thứ tự thứ 16);

- Đối với các nội dung chia bảng: Kết thúc vòng bảng, ngoài các đội được lựa chọn vào thi đấu vòng tứ kết, bán kết, chung kết được xếp thứ hạng từ 1-8, các đội cùng thứ hạng còn lại ở mỗi bảng được tính điểm bằng nhau (các đội được xếp đến đồng hạng 9, thì các đội còn lại sẽ tính đồng hạng 10).

(Hướng dẫn chi tiết cách tính điểm xem tại Phụ lục)

2. Điểm từng môn thi của HKPD

- Điểm môn thi: Là tổng điểm các nội dung thi của môn thi mà đơn vị đạt được tại HKPD thành phố lần thứ XVII.

3. Xếp hạng môn thi: Được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số điểm đạt được của các đơn vị. Nếu bằng điểm nhau sẽ xét theo tổng số huy chương theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc, Đồng của đơn vị đạt được và cuối cùng là bốc thăm.

4. Điểm toàn đoàn của HKPD: Là tổng điểm các môn thi của đơn vị tại HKPD thành phố lần thứ XVII.

5. Xếp hạng toàn đoàn của HKPD thành phố lần thứ XVII theo điểm:

Được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số điểm đạt được của các đơn vị. Nếu bằng điểm nhau sẽ xét theo tổng số huy chương theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc, Đồng và cuối cùng là xét ưu tiên cho đơn vị có số lượng VĐV tham gia nhiều hơn.

CHƯƠNG II

ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

Điều 8. MÔN ĐIỀN KINH

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Thời gian: Ngày 01,02/12/2023.

3. Địa điểm; Sân Vận động Lạch Tray.

4. Nội dung

4.1. Cấp Tiểu học: Chạy 60m, bật xa tại chỗ (nam, nữ), toàn năng (nam, nữ).

4.2. Cấp Trung học cơ sở:

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, tiếp sức 4x100m, tiếp sức 4 x 100m hỗn hợp (2 nam và 2 nữ), nhảy xa, nhảy cao;

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, tiếp sức 4x100m, nhảy xa, nhảy cao.

4.3. Cấp THPT:

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, 5000m, tiếp sức 4x100m, tiếp sức 4x100m hỗn hợp (2 nam và 2 nữ), nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 5kg;

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, 3000m, tiếp sức 4x100m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 3kg.

5. Thể thức thi đấu: Cá nhân, đồng đội.

6. Số lượng tham gia

- Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi nội dung cá nhân là 02 VĐV và một đội tiếp sức (được lấy bất kỳ VĐV có tên trong đăng ký thi đấu). Mỗi VĐV được dự thi tối đa 02 nội dung (không kể nội dung tiếp sức);

- VĐV đăng ký thi đấu toàn năng không được thi đấu nội dung cá nhân.

7. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

8. Cách tính điểm và xếp hạng toàn đoàn: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

9. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 9. MÔN BƠI

1. Thời gian: Từ ngày 24 – 26/10/2023.

2. Địa điểm:

- Tổ chức thi đấu tại bể bơi Bến Bính, số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng.

3. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

4. Nội dung thi đấu

4.1. Tiểu học: Bơi tự do 50m, 100m; Bơi ếch 50m; Bơi ngựa 50m.

4.2. Trung học cơ sở:

- **Nhóm tuổi 12-13:** Bơi tự do 50m,100m; Bơi ếch 50m,100m; Bơi ngựa 50m; Bơi bướm 50m;

- **Nhóm tuổi 14-15:** Bơi tự do 50m,100m; Bơi ếch: 50m,100m; Bơi ngựa: 50m, 100m; Bơi bướm: 50m.

4.3. Trung học phổ thông: Bơi tự do: 50m,100m, 200m; Bơi ếch: 50m,100m, 200m; Bơi ngựa: 50m, 100m; Bơi bướm: 50m, 100m; Bơi hỗn hợp: 200m.

5. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân.

6. Số lượng tham gia

6.1. Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 02 VĐV cho một nội dung cự ly.

6.2. Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu tối đa 02 nội dung cự ly cá nhân.

7. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bơi hiện hành của Tổng Cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

8. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

9. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 10. MÔN BÓNG BÀN

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Thời gian: Ngày 3-5/12/2023.

3. Địa điểm: Nhà thi đấu trường Đại học Hàng Hải Việt Nam.

4. Nội dung thi đấu:

4.1. Cấp Tiểu học: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

4.2. Cấp THCS:

- Độ tuổi: 12-13: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ;

- Độ tuổi: 14-15: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

4.3. Cấp THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

5. Thể thức thi đấu

Căn cứ vào số lượng VĐV đăng kí BTC sẽ quyết định thể thức thi đấu tại cuộc họp trường đoàn.

5.1. Cấp TH và THCS: Các trận đấu thi đấu trong 05 ván, thắng 03.

5.2. Cấp THPT: Đơn thi đấu trong 07 ván, thắng 04; đôi thi đấu trong 05 ván, thắng 03.

5.3. Các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau ở trận thi đấu đầu.

5.4. Cách tính điểm nếu thi đấu vòng tròn:

- Trận thắng: 2 điểm; Thua: 1 điểm; Bỏ cuộc: 0 điểm;
- Nếu có 2 cá nhân hoặc đội bằng điểm nhau thì xét trận thắng trực tiếp;
- Nếu có 3 cá nhân hoặc ba đội trở lên bằng điểm nhau thì xét theo thứ tự tỉ số trận thắng/ thua; ván thắng/ ván thua; quả thắng/ quả thua;
- Bốc thăm.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

7. Số lượng VĐV tham dự: Mỗi đơn vị được đăng ký số lượng VĐV tham dự tối đa ở mỗi cấp học như sau:

7.1. *Tiểu học:* 4 nam, 4 nữ.

7.2. *THCS:* 4 nam, 4 nữ chia đều cho 2 nhóm tuổi.

7.3. *THPT:* 4 nam, 4 nữ.

7.4. Mỗi VĐV được phép thi đấu 02 nội dung.

7.5. Mỗi lứa tuổi được cử 02 đơn nam, 02 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ.

8. Cách tính điểm xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

9. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

10. Luật thi đấu:

5.1. Áp dụng Luật Bóng bàn hiện hành của Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch.

5.2. Quy định mỗi ván đấu: 11 điểm

5.3. Bóng thi đấu: do Ban Tổ chức quyết định và sẽ có thông báo sau.

5.5. Trang phục thi đấu

- Đồng phục trong thi đấu đôi;
- Trang phục không được trùng màu với màu của bóng thi đấu;
- Áo thi đấu của các VĐV khi tham gia giải đồng đội, đôi và đơn phải có tên đơn vị in đằng sau lưng.

Điều 11. MÔN CỜ VUA

1. Thời gian: từ ngày 3-5/12/2023.

2. Địa điểm: Trường THPT Thái Phiên.

3. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

4. Nội dung thi đấu: Cờ tiêu chuẩn, cờ nhanh cho tất cả các độ tuổi.

3.1. TH: thi đấu theo 2 độ tuổi (6 - 9 tuổi, 10 - 11 tuổi).

3.2. THCS: thi đấu theo 2 độ tuổi (12 - 13 tuổi, 14 - 15 tuổi).

3.3. THPT: thi đấu theo 02 độ tuổi (16 tuổi, 17 - 18 tuổi).

5. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân.

5.1. Theo hệ Thụy sĩ trong 7 ván nếu có từ 11 đến 20 VĐV hoặc 09 ván nếu có 21 VĐV trở lên. Trường hợp nếu có 10 VĐV trở xuống thì thi đấu vòng tròn 01 lượt.

5.2. Thời gian thi đấu cho mỗi đấu thủ là: 90 phút để hoàn thành ván cờ đối với cờ tiêu chuẩn, 25 phút đối với cờ nhanh.

6. Số lượng VĐV:

- Mỗi đơn vị được đăng ký 02 VĐV nam và 02 VĐV nữ ở mỗi độ tuổi, mỗi nội dung thi đấu.

7. Luật thi đấu: Theo Luật Cờ vua hiện hành của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

8. Cách tính điểm xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

8.1. Xếp hạng cá nhân theo điểm, tổng điểm đối kháng trong nhóm bằng điểm, hệ số Bucholz, hệ số lũy tiến, số ván thắng, số ván cầm quân đen, số ván thắng bằng quân đen nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm xác định thứ hạng.

8.2. Xếp hạng toàn đoàn: Theo tổng điểm đạt được của các đội, tổng thứ hạng của các đội.

9. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 12. MÔN CẦU LÔNG

1. Thời gian: Ngày 6-8/12/2023.

2. Địa điểm: Cung văn hoá thanh niên.

3. Đối tượng: Theo quy định tại mục, Điều 4 của Điều lệ này.

4. Nội dung thi đấu

a) Cấp THCS:

- Nhóm tuổi 12 đến 13: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ;

- Nhóm tuổi 14 đến 15: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

b) Cấp THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

5. Quy định số lượng đăng ký:

- Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi nhóm tuổi tối đa 04 VĐV nam và 04 VĐV nữ.

- Mỗi đơn vị được đăng ký thi đấu ở mỗi nhóm tuổi gồm: 01 Đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ. (mỗi vận động viên chỉ được thi đấu 01 nội dung của 01 nhóm tuổi).

6. Luật thi đấu:

6.1. Áp dụng Luật Cầu lông hiện hành của Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch.

6.2. Các cá nhân cùng đơn vị không gặp nhau trong trận đầu tiên.

6.3. Cầu thi đấu: do Ban Tổ chức quyết định và sẽ có thông báo sau.

6.4. Trang phục: đồng phục trong thi đấu đôi.

7. Thể thức: Căn cứ vào số lượng VĐV đăng kí BTC sẽ quyết định thể thức thi đấu tại cuộc họp trưởng đoàn.

7.1. Mỗi trận thi đấu 3 hiệp, thắng 2.

7.2. Cách tính điểm thi đấu vòng tròn:

- Thắng 2, thua 1, bỏ cuộc 0 điểm.

- Nếu 2 đội bằng điểm nhau đội thắng trong trận đấu trực tiếp xếp trên.

- Nếu có 3 đội trở lên bằng điểm nhau thì xét theo thứ tự

+ Hiệu của tổng số hiệp thắng - hiệp thua;

+ Hiệu của tổng số quả thắng - quả thua;

+ Bốc thăm.

8. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

9. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 13. MÔN ĐÁ CẦU

1. Thời gian: Dự kiến từ 8-10/12/2023.

2. Địa điểm: Nhà thi đấu huyện Thuỷ Nguyên.

3. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

4. Nội dung thi đấu

- TH: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ;

- THCS: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ;

- THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

5. Số lượng VĐV

5.2. Mỗi đơn vị đăng ký 02 đơn nam và 02 đơn nữ; 01 đôi nam, 01 đôi nữ; 01 đôi nam nữ ở mỗi nội dung thi.

5.3. Mỗi VĐV được tham gia tối đa 02 nội dung.

6. Thể thức thi đấu

6.1. Thi đấu loại trực tiếp.

6.2. Mỗi trận thi đấu 3 hiệp, thắng 2.

6.3. Các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau trong trận thi đấu đầu tiên.

7. Luật thi đấu: Áp dụng theo Luật thi đấu Đá cầu hiện hành của Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7.1. Cầu thi đấu: do Ban Tổ chức quyết định và sẽ có thông báo sau.

7.2. Trang phục thi đấu: Đồng phục trong thi đấu đôi (phải có số áo phía trước và phía sau, số trước ngực 10cm, số sau lưng 20cm).

8. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

9. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 14. MÔN THỂ DỤC

1. Thời gian: Dự kiến từ 08 - 10/12/2023.

2. Địa điểm: Nhà tập Sở Văn hoá và Thể thao, số 17 Lạch Tray, Hải Phòng.

3. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

4. Nội dung: Bao gồm 3 nội dung cho cấp học TH (Lớp 1-3), TH (Lớp 4-5), THCS, THPT.

- Bài qui định Thể dục cơ bản;

- Bài Thể dục Aerobic tự chọn nhóm 3 người;

- Bài Thể dục Aerobic tự chọn nhóm 8 người;

Thi đấu:

- Tiểu học: + Nhóm 1: Lớp 1 – 3 (3 nội dung);

+ Nhóm 2: Lớp 4 - 5 (3 nội dung);

- THCS: Lớp 6 - 9 (3 nội dung);

- THPT: Lớp 10 -12 (3 nội dung).

5. Số lượng VĐV

- VĐV chỉ được phép đăng ký tham gia thi đấu ở một nhóm tuổi duy nhất;

- Mỗi VĐV chỉ được phép tham dự tối đa 02 nội dung cho mỗi nhóm tuổi;

- Mỗi Đơn vị địa phương quận, huyện đều được phép tham gia thi đấu ở các cấp học và đăng ký tham dự tối đa:

+ 01 Bài quy định: 8 VĐV (nam/ nữ/ hỗn hợp) + 3 VĐV dự bị;

+ 01 Bài Tự chọn 8 người: 8 VĐV (nam/ nữ/ hỗn hợp) + 3 VĐV dự bị;

+ 01 Bài Tự chọn 3 người: 3 VĐV (nam/ nữ/ hỗn hợp) + 1 VĐV dự bị.

6. Thể thức thi đấu: Đồng đội; Thi 1 vòng và xếp hạng theo điểm số từ cao xuống thấp cho 1 cấp.

7. Luật thi đấu:

7.1. Đánh giá bài thi theo luật chấm điểm Thể dục Aerobic HKPD do Liên đoàn Thể dục Việt Nam ban hành năm 2015 và các điều luật bổ sung.

7.2. Cấu trúc bài thi áp dụng Quy định cấu trúc bài thi theo Luật Thể dục Aerobic HKPD do Liên đoàn Thể dục Việt Nam ban hành năm 2015.

8. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 của Điều lệ này. Mỗi cấp được xếp hạng theo điểm số từ cao xuống thấp. Nếu có 2 đội bằng điểm nhau thì đội nào có số lượng vận động viên nam đông hơn sẽ được xếp trên.

9. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Ngoài những quy định trên đây, những yêu cầu cụ thể của môn Thể dục áp dụng theo Luật Thể dục Aerobic HKPD do Liên đoàn Thể dục Việt Nam ban hành năm 2015.

Điều 15. MÔN KARATE

1. Thời gian: Ngày 09-10/12//2023.

- Ngày 5/12 : Cân VĐV, họp trưởng đoàn, bốc thăm xếp lịch.
- Ngày 09 - 10/12 thi đấu các nội dung.

2. Địa điểm thi đấu: Khu Liên hợp thể thao thành phố.

3. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

4. Nội dung: Kata, Kumite cá nhân và đồng đội cấp THCS và THPT.

4.1. Cấp THCS:

- Kata đồng đội nam 03 VĐV + 01 dự bị;
- Kata đồng đội nữ 03 VĐV+ 01 dự bị;
- Kata cá nhân: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ;
- Kumite đồng đội nam: 05 VĐV + 02 dự bị;
- Kumite đồng đội nữ: 03 VĐV + 01 dự bị;
- Kumite cá nhân nam và cá nhân nữ mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV tham gia cho mỗi hạng cân:

- + Nam: đến 45kg, đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg, đến 65kg; trên 65kg;
- + Nữ: đến 40kg, đến 44kg, đến 48kg, đến 52kg, đến 56kg, trên 56kg.

4.2. Cấp THPT:

- Kata đồng đội nam 03 VĐV + 01 dự bị;
- Kata đồng đội nữ 03 VĐV+ 01 dự bị;
- Kata cá nhân: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ;
- Kumite Đồng đội nam: 05 VĐV nam + 02 dự bị;
- Kumite đồng đội nữ: 03 VĐV + 01 dự bị;
- Kumite cá nhân nam và cá nhân nữ mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV dự thi mỗi hạng cân:

- + Nam: đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg, đến 65kg, đến 70kg; trên 70kg;
- + Nữ: đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg, trên 60kg.

6. Luật thi đấu: Áp dụng theo Luật Karate của Liên đoàn Karate thế giới (WKF) do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành năm 2020 và các văn bản bổ sung Luật mới.

6.1. Các vận động viên phải tự trang bị (bắt buộc):

- Võ phục; bít răng; bảo vệ hạ bộ; bảo vệ cơ thể; bảo vệ ngực nữ; găng thi đấu, bảo vệ ống chân và bàn chân, đai thi đấu: 2 màu xanh, đỏ;

- Các trang thiết bị thi đấu của vận động viên theo quy định của Liên đoàn Karate thế giới (WKF) hoặc do các công ty của Việt Nam sản xuất đã được Cục Thể dục thể thao kiểm tra và cho phép.

6.2. Thi Kata theo thể thức loại trực tiếp.

7. Cách tính điểm và xếp hạng toàn đoàn: Theo Điều 7 của Điều lệ này.

8. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi

Điều 16. MÔN TAEKWONDO

1. Thời gian:

- Ngày 5/12/2023 : Cân VĐV, họp trưởng đoàn, bốc thăm xếp lịch;

- Ngày 07 - 08/12/2023 thi đấu các nội dung.

2. Địa điểm thi đấu: Khu Liên hợp thể thao thành phố

3. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

4. Tính chất thi đấu: Đối kháng cá nhân và đồng đội (nam, nữ); quyền cá nhân, đôi nam – nữ và đồng đội (nam, nữ).

5. Nội dung thi đấu

5.1. Đối kháng cá nhân:

- Cấp THCS:

+ Nam: dưới 33kg, 37kg, 41 kg, 45 kg, 49 kg, 53kg, 57kg, 61kg, 65kg;

+ Nữ : dưới 29kg, 33kg, 37 kg, 41 kg, 44 kg, 47kg, 51kg, 55kg, 59kg;

- Cấp THPT:

+ Nam : dưới 45kg, 48kg, 51kg, 55kg, 59kg, 63kg, 68kg 73kg, 78kg;

+ Nữ : dưới 42kg, 44kg, 46kg, 49kg, 52kg, 55kg, 59kg, 63kg, 68kg.

5.2. Đối kháng đồng đội THPT

- Đồng đội nam: không quá 310 kg/05 VĐV;

- Đồng đội nữ : không quá 280kg/05 VĐV.

5.3. Thi quyền tiêu chuẩn (standard poomsae) cá nhân nam, cá nhân nữ; đồng đội nam, đồng đội nữ và đôi nam - nữ.

- Cấp THCS:

+ Vòng loại và tứ kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 07 bài quyền Taegeuk 4, 5, 6,7,8, Koryo, Keumgang;

+ Vòng bán kết và chung kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 05 bài quyền còn lại.

- Cấp THPT:

+ Vòng loại và tứ kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 08 bài quyền Taegeuk 4, 5, 6,7,8, Koryo, Keumgang, Taebaek;

+ Vòng bán kết và chung kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 06 bài quyền còn lại.

6. Thể thức thi đấu: Đấu loại trực tiếp

7. Số lượng VĐV

7.1. Thi đấu đối kháng và quyền cá nhân: Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV tham gia thi đấu ở mỗi hạng cân và 01 VĐV tham thi đấu quyền ở mỗi cấp học.

7.2 Thi đấu đối kháng đồng đội: Mỗi đơn vị chỉ được phép tham dự 01 trong 04 nội dung thi đấu đối kháng đồng đội.

7.3. Thi quyền: Mỗi đơn vị chỉ được phép cử thi đấu 03 trong 05 nội dung thi đấu quyền của THCS và THPT.

8. Luật thi đấu: Áp dụng Luật của Liên đoàn Taekwondo thế giới.

Áp dụng Luật của Liên đoàn Taekwondo thế giới do Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

8.1. Thời gian thi đấu:

- THCS: 03 hiệp x 1 phút 00, giữa các hiệp nghỉ 01 phút;

- THPT: 03 hiệp x 1 phút 30, giữa các hiệp nghỉ 01 phút.

8.2. Các nội dung thi đấu đối kháng cá nhân: THCS, THPT thi đấu bằng hệ thống giáp điện tử và mũ điện tử KPNP.

9. Các quy định khác

- Phải có võ phục Taekwondo có in tên đơn vị ở trước ngực và lưng áo;

- Quần áo phải sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng, không để móng tay, móng chân dài;

- Phải có trang thiết bị bảo vệ cá nhân (găng tay, bịt răng, ống tay, ống chân, Kuki, tất điện tử).

9. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

10. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

CHƯƠNG III.

KHIẾU NẠI - KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 17. KHIẾU NẠI

1. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật

Chỉ có lãnh đạo đoàn, huấn luyện viên mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải có văn bản nộp cho Ban Trọng tài cuộc thi khi xảy ra sự cố. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật, luật do Ban Trọng tài cuộc thi xử lý, giải quyết tại chỗ. Ban trọng tài cuộc thi phải giải quyết trước khi buổi thi kết thúc. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng các quyết định của Ban Trọng tài cuộc thi về những vấn đề khiếu nại. Nếu thấy chưa thỏa đáng có quyền khiếu nại lên Ban Tổ chức HKPD, nhưng không được cố tình kéo dài cuộc thi hoặc bỏ cuộc.

2. Các khiếu nại về nhân sự

Chỉ có Trưởng đoàn mới có quyền khiếu nại và phải có văn bản nộp cho Ban Tổ chức cuộc thi. Ban Tổ chức sẽ giải quyết tại chỗ, trường hợp chưa có đủ điều kiện xử lý ngay sẽ bảo lưu để thẩm tra và xử lý sau (chậm nhất là 10 ngày sau khi HKPD kết thúc) và thông báo lại với đơn vị có đơn khiếu nại bằng văn bản.

Điều 18. KHEN THƯỞNG

1. Căn cứ vào kết quả thi đấu của từng cá nhân và tập thể các đơn vị, sở giáo dục và Đào tạo khen thưởng như sau:

1.1. Tặng Huy chương Vàng, Bạc, Đồng và cấp giấy chứng nhận cho các cá nhân, đồng đội đạt thành tích nhất, nhì, ba theo Điều lệ từng môn.

1.2. Tặng cờ nhất, nhì, ba cho 08 đơn vị xuất sắc (*gồm 4 đơn vị phòng GDĐT và 04 đơn vị trường THPT*).

1.3. Tặng Bằng khen của UBND tỉnh cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc tại HKPD.

Điều 19. KỶ LUẬT

1. Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ, những quy định của Ban Tổ chức HKPD, Ban Tổ chức các cuộc thi và từng môn thể thao trong chương trình HKPD và có hành vi bỏ cuộc, kích động bỏ cuộc, tự ý kéo dài thời gian trong mọi tình huống tùy theo mức độ vi phạm sẽ áp dụng hình thức kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu của VĐV, quyền chỉ đạo, huỷ bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm.

2. Khiếu nại sai sự thật sẽ bị cảnh cáo và đơn vị có đơn tố cáo sai sự thật sẽ bị trừ 30 điểm trong tổng số điểm HKPD của đơn vị đó.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo không xếp loại thi đua theo tiêu chí đánh giá công tác thi đua đối với đơn vị có vi phạm, chuyển Thanh tra sở xử lý theo mức độ vi phạm, thông báo và kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xử lý kỷ luật đối với các cán bộ phụ trách đơn vị có vi phạm theo tinh thần của Chỉ thị 15/2002/CT-TTg ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về “chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao./.

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN CÁCH TÍNH ĐIỂM HKPĐ

- Đối với các nội dung loại trực tiếp: các đội có cùng thành tích ở cùng một vòng đấu sẽ tính đồng thứ hạng (chỉ lấy tối đa đến thứ tự thứ 16).

Ví dụ: nội dung đơn nam môn cầu lông có 30 vận động viên thi đấu, theo cách như trên thì điểm mỗi VĐV sẽ được tính của từng vòng như sau:

- + 02 đội thắng ở bán kết: xếp thứ tự 01, 02 ;
- + 02 đội thua ở bán kết: xếp thứ tự 03, 04 (nếu không tranh 03-04 thì sẽ xếp đồng hạng 3) ;
- + 04 đội thua ở tứ kết: xếp đồng hạng 05 (thứ tự từ 05-08) ;
- + 08 đội thua ở vòng 1/8: xếp đồng hạng 09 (thứ tự từ 09-16).

Như vậy, với cách tính điểm như trên với các nội dung thi đấu loại trực tiếp sẽ tính điểm được tối đa đến đội thứ 16, không xếp thứ hạng thứ 10.

- Đối với các nội dung chia bảng: kết thúc vòng bảng, ngoài các đội được lựa chọn vào thi đấu vòng tứ kết, bán kết, chung kết được xếp thứ hạng từ 01-08, các đội cùng thứ hạng còn lại ở mỗi bảng được tính điểm bằng nhau (các đội được xếp đến đồng hạng 09, thì các đội còn lại sẽ tính đồng hạng 10).

Ví dụ:

Đối với những nội dung có chia 04 bảng, mỗi bảng 05 đội, tùy thuộc thể thức thi đấu, trong trường hợp này sau khi thi đấu vòng tròn 1 lượt tính điểm, xếp hạng/bảng, sẽ lựa chọn 02 đội nhất, nhì của mỗi bảng vào thi đấu vòng 2:

- + 08 đội được lựa chọn vào thi đấu vòng 1/8, như vậy theo cách tính điểm trên đã xác định được 08 thứ hạng (sau khi thi đấu tứ kết, bán kết, chung kết sẽ xác định cụ thể được từng hạng và tính tương ứng ra điểm) ;
- + 04 đội xếp thứ 03 của mỗi bảng: vì lý do đã xác định được 08 thứ hạng, do đó 04 đội này sẽ được tính đến thứ hạng thứ 09 và xếp đồng hạng ;
- + Các đội còn lại: xếp thứ 04, 05 của mỗi bảng sẽ xếp đồng hạng 10.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (TRƯỜNG THPT).....

HUYỆN, QUẬN:.....

PHIẾU THAM DỰ HỘI KHOẺ PHÙ ĐỔNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG LẦN THỨ XVII NĂM HỌC 2023 - 2024 Cấp học:.....Môn thi:.....	
Ảnh học sinh cỡ 3x4 có dấu giáp lai của trường	- Họ và tên học sinh : - Ngày tháng năm sinh : - Giới tính: - Mã học sinh: - Số định danh cá nhân: - Địa chỉ theo hộ khẩu thường trú: - Lớp : Trường : - Quận (huyện):
Hiệu trưởng <i>(Ký, đóng dấu. Ghi rõ họ tên)</i>	Phòng GDĐT (Hiệu trưởng) <i>(Ký, đóng dấu. Ghi rõ họ tên)</i>

PHÒNG (TRƯỜNG THPT).....
 Quận, huyện.....

**ĐĂNG KÝ SƠ BỘ THAM GIA HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 LẦN THỨ XVII NĂM HỌC 2023-2024**

- Số lượng thành viên:.....người
- Tổng số cán bộ, Huấn luyện viên:.....người
- Tổng số VĐV,người
- Họ và tên Trưởng đoàn:điện thoại CĐ:DD:.....

Đăng ký môn thi và số lượng vận động viên từng môn

TT	MÔN	TH		THCS		THPT		TỔNG SỐ	GHI CHÚ
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Điền kinh								
2	Bơi								
3	Bóng bàn								
4	Cờ vua								
5	Cầu lông								
6	Đá cầu								
7	Thể dục								
8	KARATE								
9	TAEKWONDO								

....., ngàythángnăm 2023
TRƯỞNG PHÒNG (HIỆU TRƯỞNG)
(ký tên và đóng dấu)

PHÒNG (TRƯỜNG THPT)....
Quận, huyện.....

**ĐĂNG KÝ DANH SÁCH CÁN BỘ, VẬN ĐỘNG VIÊN THAM GIA HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG
 THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG LẦN THỨ XVII NĂM HỌC 2023-2024**

- Tổng số cán bộ:.....người (Nam:.....Nữ:)
- Tổng số Huấn luyện viên:..... người (Nam:.....Nữ:)
- Tổng số VĐV, người (Nam:.....Nữ:)
- Tổng số các thành viên của đoàn:.....người (Nam:.....Nữ:)
- Họ và tên Trưởng đoàn:điện thoại CĐ: ĐĐ:.....

Danh sách cán bộ, vận động viên của đoàn

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Nơi công tác (học tập)	Cấp học	Môn thi đấu	Ghi chú
1									
2									
3									
4									
5									

....., ngàythángnăm 2023

TRƯỞNG PHÒNG (HIỆU TRƯỞNG)

(ký tên và đóng dấu)

PHÒNG (TRƯỜNG THPT).....
 Quận, huyện.....

**ĐĂNG KÝ THAM GIA HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 LẦN THỨ XVII NĂM HỌC 2023-2024**

BẢN ĐĂNG KÝ MÔN THI

MÔN THI:.....

I. Danh sách cán bộ Đoàn

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Nơi công tác	Trách nhiệm	Ghi chú
1							Trưởng đoàn	
2								
3								

II. Đăng ký nội dung thi đấu chi tiết của vận động viên

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Mã học sinh	Số định danh cá nhân	Dân tộc	Lớp/ Trường	Cấp học	Môn thi đấu	Nội dung thi đấu
1										
2										
3										

....., ngàythángnăm 2023

TRƯỞNG PHÒNG (HIỆU TRƯỞNG)

(ký tên và đóng dấu)

